TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26/12/2022.
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hạnh và bà Trần Thị Hương Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 2002, có mặt.

Địa chỉ: Xóm LS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN.

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12.

Bị đơn: Anh Ma Văn B, sinh năm 1999, có mặt.

Địa chỉ: Xóm LS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN.

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Chị và anh Ma Văn B kết hôn năm 2020 đăng ký kết hôn tại UBND xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN. Trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Sau một thời gian chung sống hai vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, thường phát sinh mâu thuẫn, mặc dù cả hai đã cùng nhau hàn gắn và giải quyết nhưng không thể quay lại như trước, tháng 4 năm 2022 hai vợ chồng ly thân. Nay chị nhận thấy không thể chung sống với anh B được nữa nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh B có 01 con chung là Ma Khánh B1, sinh ngày 11/4/2020. Chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết giao cháu Ma Khánh B1 cho chị nuôi dưỡng vì hiện nay cháu còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ, hiện đang sống cùng chị và đã đi học ổn định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu anh B có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản khai tại Tòa án anh Ma Văn B trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim H kết hôn năm kết hôn năm 2020 đăng ký kết hôn tại UBND xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN. Ban đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nguyên nhân chủ yếu là mâu thuẫn về tình cảm, công việc, con cái dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Tháng 4/2022 hai vợ chồng bắt đầu ly thân, chị H mang con về ngoại sống từ đó đến nay. Nay chị H làm đơn ly hôn anh đồng ý, không có ý kiến gì.

- Về con chung: Anh đề nghị giao cháu Ma Khánh B1, sinh ngày 11/4/2020 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Toà án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện hết quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ vợ chồng: Xét thấy chị H và anh B kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh B nhất trí thuận tình ly hôn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh B;

Về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung là cháu Ma Khánh B1, sinh ngày 11/4/2020. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh B đều có nguyện vọng nuôi con, qua xem xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy hiện nay con của anh

chị tính đến thời điểm hiện tại (26/12/2022) cháu B1 mới được 32 tháng 15 ngày. Để đảm bảo cho con của chị H và anh B được chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục tốt và không trái với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ma Khánh B1, sinh ngày 11/4/2020 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh B và chị H, anh B có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 tháng cùng chị H đến khi cháu B1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H và anh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn là anh Ma Văn B có nơi cư trú tại Xóm LS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị H và anh B về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các đương sự tại phiên tòa. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh B là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị có 01 con chung, quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc, thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, không giải quyết được và sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng sảy ra trầm trọng, không còn tình cảm, không còn quan tâm đến đời sống của nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh B nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được xét cần công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị H và anh B.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống chị H, anh B có 01 con chung là Ma Khánh B1, sinh ngày 11/4/2020, hiện nay cháu B1 đang sống với chị H. Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị H đề nghị được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ma Khánh B1, sinh ngày 11/4/2020. Tại biên bản lấy lời khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa anh B đề nghị Tòa án giao cháu Ma

Khánh B1, sinh ngày 11/4/2020 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng vì lý do anh có điều kiện chăm sóc con hơn chị H.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Ma Khánh B1 sinh ngày 11/4/2020 tính đến thời điểm hiện tại (26/11/2022) cháu B1 mới được 32 tháng 15 ngày, hiện nay đang sống cùng chị H và đi học mẫu giáo ổn định, thu nhập thực tế của chị H hiện nay 8.000.000 đồng/1 tháng (có xác nhận của chủ của hàng nơi chị H làm việc). Tại phiên tòa anh B khai hiện tại anh làm công nhân tại Công ty may TNG có thu nhập ổn định và có điều kiện chăm sóc con hơn chị H, tuy nhiên anh B không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh thu nhập của mình. Để đảm bảo cho các con của chị H và anh B được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt và không trái với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma Khánh B1, sinh ngày 11/4/2020 đến khi đủ 18 tuổi.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Qúa trình giải quyết vụ án chị H đề nghị anh B có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là Ma Khánh B1, sinh ngày 11/4/2020 cùng chị với số tiền là 1.500.000 đồng/1 tháng. Tại phiên Hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu anh B đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/1 tháng đối với cháu Ma Khánh B1, sinh ngày 11/4/2020. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm anh B đề nghị trường hợp Tòa án giao con cho chị H nuôi anh B đồng ý với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1 tháng theo đề nghị của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận giữa chị H và anh B là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp nhận nên cần công nhận sự thỏa thuân của các đương sự.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị H và anh B phải chịu án theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Ma Văn B.

***2. Về con chung**:* Giao cháu Ma Khánh B1, sinh ngày 11/4/2020 cho chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh B có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Ma Văn B, anh B tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng cùng chị H đối với cháu Ma Khánh B1, sinh ngày 11/4/2020. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu B1 đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004992 ngày 06/10/2022. Anh Ma Văn B phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nộp vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã CĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương